

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....**

.....
Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm lệ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP .xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐINH THỊ XUÂN LOAN. Sinh ngày: 25/02/1985, tại TP ..

Nơi cư trú: KTổ E phường H, quận C, TP .; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; thẻ CCCD: 048185001463; con ông Đinh Bá T(C) và bà Trần Thị H; có chồng Nguyễn M và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại- Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị X L: Ông Lê Bảo Ân sư của Công ty L24 mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Ngô Thị Ngọc L. Sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ E, phường H, quận T, TP .- Vắng mặt;

2. Bà Ngô Thị Ngọc D. Sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ H, phường A, quận T, TP .- Vắng mặt;

3. Bà Nguyễn Xuân Đ năm: 1979

Trú tại: Tổ B, phường H, quận L, TP .- Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2022, do cần tiền đầu tư kinh doanh nên Ngô Thị N L1 hỏi vay tiền của Đinh Thị X L2. Cả hai thoả thuận kỳ hạn vay là 25 ngày với mức lãi suất của kỳ hạn là 10% số tiền cho vay (gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự), L1 lãi đầu kỳ, tiền gốc mỗi ngày L1 phải trả góp là 4%.

Từ ngày 04/7/2022 cho đến ngày 28/10/2022, Đinh Thị Xuân L2 lần sử dụng số tiền 300.000.000 đồng cho Ngô Thị N L1 vay rồi đáo hạn vay lại làm nhiều lần. Quá trình giao dịch, L1 sử dụng tài khoản cá nhân tại ngân hàng M1 để chuyển khoản cho vay, còn L1 sử dụng tài khoản tại ngân hàng V số 0703455552 hoặc V1 số 1016428060 để trả nợ. Cụ thể các khoản vay như sau:

- Khoản vay thứ nhất: Vào ngày 04/7/2022, L1 vay của L2 số tiền 100.000.000 đồng trong kỳ hạn 25 ngày và chuyển trước số tiền 4.000.000 đồng là tiền góp trong ngày sang tài khoản của L2. Do không có đủ tiền mặt nên qua ngày hôm sau L3 chuyển cho L1 số tiền gốc còn lại là 86.000.000 đồng, sau khi trừ đi 10.000.000 đồng tiền lãi của kỳ cho vay và 4.000.000 đồng tiền góp trong ngày.

Như vậy, L1 lợi được số tiền lãi của lần cho vay này là 10.000.000 đồng. Số tiền lãi vượt quá mức quy định pháp luật cho phép mà L1 lợi bất chính trong lần cho vay này là: $10.000.000 - 100.000.000 \times [(20\%:365) \times 25] = 8.630.137$ đồng.

- Khoản vay thứ hai: Trong ngày 05/7/2022, theo đề nghị của L1 L2 tiếp tục cho L1 vay thêm số tiền 200.000.000 đồng với kỳ hạn 25 ngày và lãi suất kỳ hạn là 10%. L2 trừ trước tiền lãi 20.000.000 đồng vào tiền gốc rồi chuyển lại cho L1 số tiền 180.000.000 đồng, mỗi ngày L1 phải trả góp tiền gốc là 8.000.000 đồng, trong vòng 25 ngày cho L2. Quá trình giao dịch, L2 yêu cầu L1 viết 01 giấy mượn tiền đề ngày 05/7/2022, với nội dung L1 mượn L2 số tiền 200.000.000 đồng, cam kết trong vòng 01 tháng sẽ trả.

Như vậy, khoản vay này L1 được số tiền lãi là 20.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của L2 lần cho vay này là: $20.000.000 - 200.000.000 \times [(20\%:365) \times 25] = 17.260.274$ đồng.

- Khoản vay thứ ba: Đến ngày 28/7/2022, L1 đóng xong khoản vay 100.000.000 đồng và muốn vay lại 100.000.000 đồng với lãi suất, kỳ hạn như trên. Do tài khoản ngân hàng của L2 đủ tiền nên L2 chị Nguyễn Xuân Đ1 vào tài khoản của L1 số tiền 90.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay thì L2 luôn vào tiền gốc.

Số tiền thu lợi bất chính trong lần cho vay này là: $10.000.000 - 100.000.000 \times [(20\%:365) \times 25] = 8.630.137$ đồng.

- Khoản vay thứ tư: Đến ngày 01/8/2022, L1 đóng xong khoản vay 200.000.000 đồng và muốn vay lại 200.000.000 đồng theo lãi suất kỳ hạn cũ. L2 đồng ý nên sau khi trừ đi 20.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay mới, tiền L1 mượn của L2 trước đó là 4.000.000 đồng, L2 khoản lại cho L1 số tiền 176.000.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của L2 lần cho vay này là: $20.000.000 - 200.000.000 \times [(20\%:365) \times 25] = 17.260.274$ đồng.

- Khoản vay thứ năm: Đến ngày 22/8/2022, L1 muốn đáo hạn 02 khoản vay trên để nhập thành khoản vay chung với số tiền 300.000.000 đồng thì L9 ý. Sau khi tính toán số tiền gốc mà L1 đã trả của 02 khoản vay trước gồm:

Khoản vay 100.000.000 đồng, L1 đã góp được 24 ngày với số tiền gốc là: 24 ngày x 4.000.000 đồng = 96.000.000 đồng (từ ngày 28/7/2022 đến ngày 22/8/2022).

Khoản vay 200.000.000 đồng, L1 đã góp được 21 ngày với số tiền gốc là: 21 ngày x 8.000.000 đồng = 168.000.000 đồng (từ ngày 01/8/2022 đến ngày 22/8/2022).

Tổng cộng tiền gốc L1 còn thiếu là: (300.000.000 đồng - 264.000.000 đồng) = 36.000.000 đồng.

Do đó, khi cho vay lại 300.000.000 đồng, L7 tiền lãi 10% là 30.000.000 đồng, nợ gốc còn thiếu của hai khoản vay trước là 36.000.000 đồng, L8 lại cho L1 234.000.000 đồng. Mỗi ngày L1 phải trả góp cho đủ số tiền gốc 300.000.000 đồng với mức đóng 12.000.000 đồng/ngày trong 25 ngày.

Số tiền thu lợi bất chính của L4 lần cho vay này là: 30.000.000 – 300.000.000 x [(20%:365) x 25] = 25.890.411 đồng.

- Khoản vay thứ sáu: Đến ngày 06/9/2022, L1 đã đóng được tổng 126.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 174.000.000 đồng. L1 tiếp tục muốn đáo khoản vay để vay lại 300.000.000 đồng. Sau khi trừ đi tiền gốc L1 còn thiếu và tiền lãi 10% của kỳ hạn 25 ngày tiếp theo, số tiền L phải giao tiếp cho L1 để thực hiện khoản vay là 96.000.000 đồng.

Do đó, trong ngày 06/9/2022, L8 khoản cho L1 200.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho L1 76.000.000 đồng. Khi L1 đến lấy tiền mặt tại nhà L thì Lyêu cầu L1 viết giấy mượn tiền đề ngày 07/9/2022 với nội dung thể hiện việc L1 mượn của L số tiền 300.000.000 đồng cam kết trả trong vòng 01 tháng.

Số tiền thu lợi bất chính của L4 lần cho vay này là: 25.890.411 đồng.

- Khoản vay thứ bảy: Đến ngày 24/9/2022, L1 chỉ trả được số tiền gốc 192.000.000 đồng thì tiếp tục đề nghị đáo khoản vay. Như cách tính cũ, L trừ 30.000.000 đồng tiền lãi, trừ tiền gốc còn thiếu, thì còn lại số tiền L phải chuyển tiếp cho L1 là 162.000.000 đồng. Lúc này, chị Ngô Thị Ngọc D1 mượn L số tiền 50.500.000 đồng nên L21 nhất với L1 và D2 sẽ trừ luôn số tiền này vào số tiền cho L1 vay, rồi D sẽ trả lại tiền cho L1 sau. Do đó, L19 chuyển khoản qua L1 số tiền còn lại là 111.500.000 đồng.

Như vậy, sau lần cho vay này thì L thu lợi bất chính thêm 25.890.411 đồng.

- Khoản vay thứ tám: Đến ngày 12/10/2022, L1 đã đóng được tổng 130.000.000 đồng tiền gốc và tiếp tục muốn đáo khoản vay. Sau khi trừ 30.000.000 đồng tiền lãi cho khoản vay mới và 170.000.000 đồng tiền gốc còn thiếu, thì L10 giao tiếp cho L1 số tiền 100.000.000 đồng. Do đó, L8 khoản cho L1 90.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho L1 10.000.000 đồng. L thu lợi bất chính được số tiền 25.890.411 đồng

- Khoản vay thứ chín: Đến ngày 28/10/2022, L1 đã đóng số tiền gốc là 146.000.000 đồng thì muốn đáo khoản vay 300.000.000 đồng nên L11 khi trừ tiền lãi, nợ gốc còn thiếu thì đưa lại cho L11 16.000.000 đồng gồm 40.000.000 đồng tiền chuyển khoản và 76.000.000 đồng tiền mặt. L1 thu lợi bất chính từ khoản vay này số tiền 25.890.411 đồng.

Tuy nhiên, sau đó L1 chỉ trả góp được cho L12 tiền gốc 96.000.000 đồng thì không còn khả năng chi trả và nợ lại số tiền gốc là 204.000.000 đồng.

Ngày 29/8/2024, Ngô Thị N L1 có đơn tố giác về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Đinh Thị Xuân L13 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSCL ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . đã truy tố bị cáo Đinh Thị Xuân L14 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP . thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Xuân L15 tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Xuân L16 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu vàng của Đinh Thị Xuân L17 để đăng nhập tài khoản Ngân hàng chuyển tiền cho N1 và liên hệ giao dịch. Hiện L19 làm mất không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền gốc 300.000.000 đồng mà Đinh Thị Xuân L18 dùng cho Ngô Thị Ngọc L1 vay với lãi suất 10%/25 ngày (tương ứng với 146%/năm), đề nghị truy thu sung công quỹ nhà nước. Trong đó, truy thu từ Đinh Thị X L số tiền 96.000.000 đồng và truy thu từ Ngô Thị N L1 số tiền 204.000.000 đồng mà L1 còn nợ L

Đối với số tiền lãi trong phạm vi cho phép của pháp luật dân sự mà Đinh Thị Xuân L19 thu từ L1 vào các ngày 22/8/2022, 05/9/2022, 24/9/2022, 12/10/2022 và 28/10/2022, tổng cộng là 20.547.945 đồng. Đây là số tiền phát sinh từ hành vi phạm tội của L1 đề nghị truy thu từ Đinh Thị Xuân L20 công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà L19 thu từ Ngô Thị N L1 vào các ngày 22/8/2022, 05/9/2022, 24/9/2022, 12/10/2022 và 28/10/2022, tổng cộng là 129.452.055 đồng. Ngô Thị N L1 yêu cầu được hoàn trả số tiền nói trên, đề nghị truy thu Đinh Thị X L số tiền trên trả lại cho L1

Đối với các khoản vay trước ngày 22/8/2022, tại thời điểm L1 gửi đơn tố giác thì đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì

các khoản cho vay này không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Nếu các bên có tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị Xuân L19 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2022 đến ngày 28/10/2022, Đinh Thị Xuân L19 sử dụng số tiền 300.000.000 đồng cho Ngô Thị N L1 vay 05 khoản vay khác nhau theo hình thức trả góp hằng ngày, trong kỳ hạn 25 ngày với mức lãi suất kỳ hạn là 10%, vượt mức lãi suất pháp luật cho phép là 7,3 lần, thu lợi bất chính số tiền là 129.452.055 đồng.

[3] Hành vi trên của bị cáo Đinh Thị X L đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng số 49/CT-VKSCL, ngày 18/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, TP .đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng của Nhà nước và xâm phạm đến lợi ích công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức được việc cho vay lãi nặng là trái quy định của pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì mục đích vụ lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại một phần số tiền dùng vào việc phạm tội, bị cáo phạm tội vì động cơ, mục đích do tư lợi cá nhân, không có tính chất chuyên nghiệp và chỉ thực hiện một mình không hoạt động dưới hình thức băng, ổ nhóm.

Tại phiên tòa vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Xuân L21 nhất về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét luận cứ của vị Luật sư về phần nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự, để xem xét áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, chưa bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và giáo dục, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này. Riêng yêu cầu xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là không có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị X1 ĐNgô Thị Ngọc D3 tham gia giao dịch chuyển khoản cũng như khấu trừ nợ với Ngô Thị N L1những người này không biết việc Đinh Thị Xuân L22 bà Ngô Thị N L1vay tiền nên không đề cập, xử lý là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu vàng của Đinh Thị Xuân L17 để đăng nhập tài khoản Ngân hàng chuyển tiền cho N1 và liên hệ giao dịch. Hiện L19 làm mất không thu hồi được.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền gốc 300.000.000 đồng mà Đinh Thị Xuân L18 dùng cho Ngô Thị Ngọc L1vay với lãi suất 10%/25 ngày (tương ứng với 146%/năm). Xét cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Trong đó, truy thu từ Đinh Thị X Lsố tiền 96.000.000 đồng (Bị cáo Lđã nộp được 30.000.000 đồng, tiếp tục truy thu số tiền 66.000.000 đồng) và truy thu từ Ngô Thị N L1số tiền 204.000.000 đồng mà bà L1còn nợ L.

Đối với số tiền lãi trong phạm vi cho phép của pháp luật dân sự mà bị can Đinh Thị Xuân L19 thu từ Ngô Thị N L1vào các ngày 22/8/2022, 05/9/2022, 24/9/2022, 12/10/2022 và 28/10/2022, tổng cộng là 20.547.945 đồng. Đây là số tiền phát sinh từ hành vi phạm tội của L. Xét cần truy thu từ Đinh Thị Xuân L20 công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính mà Đinh Thị Xuân L19 thu từ Ngô Thị N L1vào các ngày 22/8/2022, 05/9/2022, 24/9/2022, 12/10/2022 và 28/10/2022, tổng cộng là 129.452.055 đồng. Ngô Thị N L1yêu cầu được hoàn trả số tiền nói trên, nên cần truy thu Đinh Thị X Lsố tiền trên trả lại cho bà L

Đối với các khoản vay trước ngày 22/8/2022, tại thời điểm L1gửi đơn tố giác thì đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tối cao thì các khoản cho vay này không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Nếu các bên có tranh chấp thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

[6]Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 35, Điều 50 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Xuân L15 tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị X L số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

*** Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thị Xuân L14

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Đinh Thị X L số tiền 96.000.000 đồng (Bị cáo L đã nộp được 30.000.000 đồng, tiếp tục truy thu số tiền 66.000.000 đồng) và truy thu của bà Ngô Thị N L số tiền 204.000.000 đồng trong số tiền gốc 300.000.000 đồng mà Đinh Thị Xuân L18 dùng cho Ngô Thị Ngọc L1 vay với lãi suất 10%/25 ngày mà bà L1 còn nợ bị cáo L23 sung công quỹ Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Đinh Thị X L số tiền 20.547.945 đồng tiền lãi trong phạm vi cho phép của pháp luật dân sự mà bị cáo L19 thu từ Ngô Thị N L1 để sung công quỹ nhà nước.

Truy thu của bị cáo Đinh Thị X L số tiền 129.452.055 đồng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo L19 thu từ bà Ngô Thị N L1 để trả lại cho bà Ngô Thị Ngọc L

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP .đang tạm giữ theo biên lai thu tiền ngày 14/5/2025.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 16/5/2025.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam khu vực Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm